

Số: 2352/KL-CĐSVN

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đối với Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình

Thực hiện Quyết định thanh tra số 475/QĐ-CĐSVN ngày 23/8/2018 của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; từ ngày 05/9/2018 đến ngày 26/9/2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình (Công ty CPĐS Nghĩa Bình).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/10/2018 của Trưởng đoàn thanh tra, các ý kiến giải trình của Công ty CPĐS Nghĩa Bình, Cục trưởng Cục ĐSVN kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty CPĐS Nghĩa Bình là Công ty Cổ phần hoạt động theo Điều lệ tổ chức hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/12/2015; sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 11/4/2017.

Công ty được giao quản lý, bảo trì 193,2 km đường sắt tuyến Hà Nội -Tp. Hồ Chí Minh (từ km903+000 đến km1096+200) và 10,3 km đường sắt tuyến Diêu Trì - Quy Nhơn (từ km0+000 đến km10+300) đi qua tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị 03 người; Ban kiểm soát 02 người; Ban Giám đốc 03 người; 04 phòng nghiệp vụ gồm: phòng Kỹ thuật - An toàn, Kế hoạch - Vật tư, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán; Tổ chức Đảng và tổ chức Đoàn Thanh niên (kiêm nhiệm), Công đoàn (chuyên trách); các đơn vị cơ sở trực thuộc bao gồm: Xí nghiệp Xây dựng công trình, Trung tâm Dịch vụ & Văn hóa thể thao đường sắt; 04 Đội Cầu đường và 19 Cung Cầu đường trực thuộc. Tổng số cán bộ, công nhân viên (CBCNV) Công ty hiện có 580 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì công trình đường sắt

1.1. Công tác lập, lưu trữ và quản lý hồ sơ quản lý, hồ sơ hoàn công công trình đường sắt

Công ty đã thực hiện lập đầy đủ các Hồ sơ quản lý công trình đường sắt gồm:

- Hồ sơ quản lý đường sắt (Số kiểm tra đường thẳng, đường cong, số kiểm tra ghi, số tuần đường, số gác chắn, biên bản kiểm tra ray, biểu theo dõi nền đường; hồ sơ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; cập nhật các biến động về sử dụng đất dành cho đường sắt, kết quả các đợt kiểm tra, các dự án sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất; hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công).

- Lập và quản lý 345 hồ sơ quản lý cầu (267 cầu BTCT, 78 cầu thép); 219 hồ sơ công; 02 hồ sơ quản lý hầm; 82/89 hồ sơ quản lý đường ngang; hồ sơ quản lý hệ thống công trình kiến trúc đường sắt; hồ sơ quản lý hành lang ATGTĐS theo quy định tại Thông tư số 81/2015/TT-BGTVT ngày 25/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt (Thông tư số 81).



- Các hồ sơ quản lý kỹ thuật (*lý lịch các công trình*) được ghi chép cập nhật thường xuyên trạng thái công trình, tình hình diễn biến, thay đổi qua các lần sửa chữa; các hư hỏng lớn đã xảy ra trong quá trình sử dụng.

*** Tồn tại:**

- Hồ sơ hoàn công cầu km976+840 ($L=24,15m$), km1050+376 ($L=20,03m$) chỉ có bản vẽ thiết kế.

- Thiếu 04 hồ sơ hoàn công công trình đường ngang gồm: km989+850; km1012+480; km1032+480 và km1088+611; thất lạc: 30/89 Quyết định thành lập đường ngang; 55/89 Quyết định nâng cấp, chuyển đổi đường ngang và 21/89 Quyết định đưa vào sử dụng đường ngang;

- Việc cập nhật biến động về sử dụng đất dành cho đường sắt chưa đúng quy định tại Luật Đường sắt 2005, hiện nay Công ty đang quản lý HLATGTĐS theo mốc chỉ giới đường sắt quy định tại Nghị định 39/NĐ-CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ để theo dõi và cập nhật vào Hồ sơ quản lý vi phạm HLATGTĐS.

1.2. Công tác lập kế hoạch bảo trì và thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt:

- Hằng năm, căn cứ tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên tuyến đường sắt đang khai thác, Công ty rà soát, lập kế hoạch bảo trì công trình đường sắt thuộc phạm vi được giao theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 81 và được Bộ GTVT phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí bảo trì công trình đường sắt;

- Căn cứ Kế hoạch bảo trì được phê duyệt, Công ty đã lập Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trình Bộ GTVT phê duyệt;

- Trên cơ sở Phương án giá sản phẩm, Hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty ĐSVN và tình hình thực tế, Công ty xây dựng Phương án tác nghiệp hàng quý trình Tổng công ty ĐSVN phê duyệt. Đồng thời, giao kế hoạch sản xuất cho các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện. Việc quản lý chất lượng sản phẩm được Công ty thực hiện thông qua hình thức tổ chức nghiệm thu, phúc tra sản phẩm cho các đơn vị hằng tháng, quý. Việc tổ chức nghiệm thu, phúc tra được tiến hành trên cơ sở kế hoạch sản xuất đã giao và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành như TCCS 01:2012/VNRA; TCCS 05: 2014/VNRA; TCCS 07: 2014/VNRA và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

Trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, Công ty CPĐS Nghĩa Bình đã hoàn thành khối lượng theo đúng Hồ sơ phương án giá sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên (SCTX định kỳ) KCHT đường sắt, được Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu và thanh toán với kinh phí 197.153.608.840 đồng. (*trong đó năm 2017: 125.760.349.031 đồng; 06 tháng đầu năm 2018: 71.393.259.809 đồng*).

*** Tồn tại:** Không

1.3. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt:

Công ty thực hiện quản lý chất lượng công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; các tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua các đoàn nghiệm thu, phúc tra hằng tháng, quý. Cụ thể: Tiêu chuẩn TCCS 01:2012/VNRA: Tiêu chuẩn nghiệm thu kết cấu tầng trên đường sắt (*phần duy tu và bảo quản*); Tiêu chuẩn TCCS 02:2014/VNRA: Tiêu chuẩn bảo trì đường sắt thường; Tiêu chuẩn TCCS 04:2014/VNRA: Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt; TCCS 05: 2014/VNRA: Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt; TCCS 06: 2014/VNRA: Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện chủ yếu sử dụng trong công tác bảo trì công trình cầu, cống, hầm, kiến trúc đường sắt; TCCS 07: 2014/VNRA: Tiêu chuẩn bảo trì công trình kiến trúc đường sắt.

*** Tồn tại:**

- Biên bản nghiệm thu nội bộ, Công ty đang thực hiện theo biểu mẫu biên bản nghiệm thu cũ, chưa thực hiện theo biểu mẫu được quy định tại Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt TCCS 05:2014/VNRA.

- Một số biên bản nghiệm thu không ghi số Quyết định, ngày tháng năm theo đơn đặt hàng; không ghi thời gian ngày, tháng nghiệm thu; thành phần tham gia nghiệm thu chỉ ký mà không ghi đầy đủ họ tên người ký.

1.4. Công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và đánh giá sự an toàn công trình đường sắt:

- Công ty thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ, bảo dưỡng, sửa chữa công trình đường sắt; định kỳ hằng tháng tổ chức áp máy kiểm tra đường theo quy định đối với các công trình đường sắt được giao quản lý. Số liệu kiểm tra được ghi chép đầy đủ, phản ánh đúng thực trạng, trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt;

- Thực hiện chế độ kiểm tra: Các chức danh gồm Lãnh đạo Công ty, Trưởng các phòng, Đội trưởng, Cung trưởng, cán bộ kỹ thuật cơ bản thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra theo quy định. Kết quả:

+ Trong năm 2017, lãnh đạo Công ty và cán bộ các phòng ban nghiệp vụ đã thực hiện 332 lượt kiểm tra gác chắn; 18 lượt kiểm tra tuần đường; 09 lượt kiểm tra tuần cầu; 06 lượt kiểm tra gác hầm; 09 lượt kiểm tra áp máy; 08 lượt kiểm tra an toàn đối với công trình đường sắt do đơn vị khác thi công;

+ 06 tháng đầu năm 2018, lãnh đạo Công ty và cán bộ các phòng ban nghiệp vụ đã thực hiện 217 lượt kiểm tra gác chắn, 21 lượt kiểm tra tuần đường, 22 lượt kiểm tra tuần cầu; 05 lượt kiểm tra gác hầm; 09 lượt kiểm tra áp máy; 06 lượt kiểm tra an toàn đối với công trình đường sắt do đơn vị khác thi công.

- Việc thống kê, cập nhật các vụ tai nạn giao thông đường sắt (TNGTĐS) được Công ty thực hiện đầy đủ, cụ thể như sau:

- Trong năm 2017, trên phạm vi quản lý của Công ty đã xảy ra 35 sự cố, TNGTĐS, gồm: 08 vụ TNGTĐS, làm chết 05 người và làm bị thương 03 người (So với năm 2016 số vụ tai nạn giảm 61,9%, số người chết giảm 50% và số người bị thương giảm 72,7%).

- 06 tháng đầu năm 2018, trên phạm vi quản lý của Công ty đã xảy ra 13 sự cố, TNGTĐS, gồm: 09 vụ TNGTĐS, làm chết 06 người và làm bị thương 03 người (So với 6 tháng đầu năm 2017, số vụ tai nạn tăng 80%, số người chết tăng 200% và số người bị thương không tăng, không giảm = 0%).

*** Tồn tại:**

- Đối với công tác đo khổ giới hạn hầm, Công ty có xuất trình bản vẽ của mặt cắt ngang khổ giới hạn hầm. Tuy nhiên, không ghi rõ số hiệu điểm đo. Không có bản vẽ mặt cắt dọc ghi rõ số hiệu đốt hầm và vị trí mặt cắt; không lập thành bảng tổng hợp số liệu kết quả đo đạc theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

- Chưa thực hiện kiểm định đối với 04 cầu lớn có thời gian khai thác sử dụng > 10 năm (tuyến ĐS Hà Nội - Tp. HCM: Cầu BTCT km1059+669 (Lc=124m), km1081+815 (Lc=121,3m), cầu dàn thép km1088+540 (2 dàn thép, Lc=114,9m); tuyến ĐS Diêu Trì - Quy Nhơn: Cầu dàn thép km 01+606 (02 dàn thép, Lc=112,8m) vi phạm quy định tại điểm 2.2.3.1 QCVN08: 2015/BGTVT; khoản 2 Điều 11 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

- Công ty không thực hiện hoạt động theo dõi đo đạc lòng sông theo quy định tại Điều 2 Quy trình bảo trì, cầu, cống, hầm và hành lang an toàn đối với cầu Trường Xuân km926+648.

2. Việc thực hiện Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11/01/2010 của Bộ GTVT quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt; Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11/01/2010 của Bộ GTVT (sau đây viết tắt là Thông tư số 01 và Thông tư số 28).

2.1. Việc thực hiện Thông tư số 01 và Thông tư số 28

- Công ty đã nghiêm túc triển khai, phổ biến, quán triệt thực hiện Thông tư số 01 và Thông tư số 28 đến lãnh đạo Công ty và các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc; chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc các Chi thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, Cục ĐSVN và Tổng công ty ĐSVN về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.

- Thực hiện nghiêm quy định trích, dành 5% kinh phí SCTX định kỳ được giao trong kế hoạch để gia cố, sửa chữa đề phòng sự cố trước mùa mưa, bão, lụt. Hằng năm, thực hiện tốt các quy định về phòng, chống thiên tai, ưu tiên sửa chữa các công trình xung yếu, có nguy cơ biến dạng hư hỏng khi có mưa bão. Thực hiện các công tác phát quang, khơi thông cống thoát nước, rãnh dọc, rãnh đỉnh, dòng chảy; gia cố mái ta luy, hộ mố, kè dòng chảy v.v... trước mùa mưa bão. Tăng cường các đợt kiểm tra trạng thái cầu đường trước, trong và sau mỗi đợt mưa, bão, có biện pháp phòng ngừa, sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Năm 2017 và năm 2018: Công ty đã thành lập và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của cấp cơ sở; có phương án đề ra biện pháp đề phòng ngăn ngừa, khắc phục tối đa hậu quả lụt, bão, sự cố, thiên tai và cứu nạn: Ban hành Phương án PCLB và Quyết định số 386/QĐ-NB ngày 30/5/2017 về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống lụt, bão cấp cơ sở năm 2017; Phương án PCLB và Quyết định số 208/QĐ-NB ngày 10/4/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng chống lụt, bão cấp cơ sở ở Công ty năm 2018.

- Thành lập các Đội xung kích để phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong các khu vực Quảng Ngãi, Đức Phổ, Bồng Sơn, Diêu Trì.

- Lập phương án tổ chức cứu chữa, tập kết vật tư dự phòng, phương tiện thiết bị, danh sách các đơn vị ngoài ngành đường sắt tham gia phối hợp khắc phục hậu quả lụt, bão, bố trí cán bộ trực chỉ huy công tác PCLB ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn.

- Năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo Công điện khẩn số 39/CD-ĐSNB ngày 02/6/2017 về việc ứng phó, khắc phục ảnh hưởng do áp thấp nhiệt đới ngày 01/6/2017 trước mùa mưa bão, tiến hành thực hiện nạo vét mương rãnh, phát cây, khai thông dòng chảy cầu, cống; có kế hoạch phòng ngừa gia cố các khu vực có nguy cơ đá rơi, đất sụt. Kết quả năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã xử lý gia cố các vị trí xung yếu sau:

+ Sửa chữa ta luy nền đường tại 06 vị trí sạt lở (Km959+910 đến km960+100; km997+750 đến km997+770; km1049+025 đến km1049+135; km1063+120 đến km1063+140; từ km1063+450 đến km1063+525; km1067+200 đến km1067+500);

+ Sửa chữa rãnh thoát nước dọc tại 04 vị trí (km986+200 đến km986+275; km987+285 đến km987+315; km1027+310; km1044+400 đến km1044+790);

+ Sửa chữa chống xói lở mố Nam cầu km1081+815; trụ T1 cầu Phù Ly km1059+669;

+ Gia cố ta luy - xây kè vai đường từ km959+780 đến km959+909.

2.2. Hồ sơ cứu chữa công trình hư hỏng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra trong năm 2017 của Công ty theo quy định tại Thông tư số 01 và Thông tư số 28

Các công trình sửa chữa, gia cố tại các vị trí xung yếu thực hiện năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 đều được Công ty lập Hồ sơ cứu chữa công trình hư hỏng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra và được xác nhận của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, gồm các

Hồ sơ như sau: Hồ sơ sửa chữa ta luy nền đường tại 06 vị trí sạt lở (Km959+910 đến km960+100; km997+750 đến km997+770; km1049+025 đến km1049+135; km1063+120 đến km1063+140; từ km1063+450 đến km1063+525; km1067+200 đến km1067+500). Hồ sơ sửa chữa rãnh thoát nước dọc tại 04 vị trí (km986+200 đến km986+275; km987+285 đến km987+315; km1027+310; km1044+400 đến km1044+790). Hồ sơ sửa chữa chống xói lở mô Nam cầu km1081+815; trụ T1 cầu Phù Ly km1059+669 và Hồ sơ gia cố ta luy - xây kè vai đường từ km959+780 đến km959+909.

* **Tồn tại:** Không.

3. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt

- Công ty đã thực hiện sửa chữa thường xuyên định kỳ cột mốc chỉ giới H/LATGTĐS, biển mốc chỉ dẫn, báo hiệu; hoàn thành việc sửa chữa, bổ sung đầy đủ các biển mốc chỉ dẫn, báo hiệu dọc đường sắt thuộc phạm vi quản lý được đánh giá chất lượng trong biên bản nghiệm thu.

- Hàng năm Công ty chủ trì, phối hợp với địa phương, cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đường ngang. Trang cấp đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ tín hiệu phòng vệ tại đường ngang theo quy định. Thiết bị cảnh báo tự động, thiết bị điều khiển tín hiệu đường bộ tại các đường ngang hoạt động tốt, ít xảy ra trở ngại.

- Đã chủ động xây dựng “Kế hoạch và công tác chuẩn bị cho tháng cao điểm ra quân giải tỏa vi phạm hành lang ATGT đường sắt từ 16/5 đến 15/6/2017 khu vực tỉnh Bình Định” và “Kế hoạch và công tác chuẩn bị cho tháng cao điểm ra quân giải tỏa vi phạm hành lang ATGT đường sắt từ 16/5 đến 15/6/2017 khu vực tỉnh Quảng Ngãi”.

* **Tồn tại:** Không

4. Việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt

Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, Tổng công ty ĐSVN và của chính quyền địa phương các cấp có đường sắt đi qua trong việc thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự ATGT đường sắt tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt theo QCPH ngày 25/3/2013 giữa Bộ GTVT với UBND tỉnh Quảng Ngãi và UBND tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Địa bàn Công ty hiện có 89 đường ngang và 191 lối đi tự mở, cụ thể:

+ 35 đường ngang có người gác (tỉnh Quảng Ngãi: 15 đường ngang; tỉnh Bình Định: 20 đường ngang);

+ 23 đường ngang CBTĐ có CCTĐ (tỉnh Quảng Ngãi: 13 đường ngang; tỉnh Bình Định: 10 đường ngang);

+ 31 đường ngang biển báo (tỉnh Quảng Ngãi: 10 đường ngang; tỉnh Bình Định: 21 đường ngang);

+ 191 lối đi tự mở (tỉnh Quảng Ngãi: 85 lối đi, tỉnh Bình Định: 106 lối đi).

- Công ty đã chủ trì phối hợp với các Ban ATGT tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định, các Phòng Cảnh sát giao thông (PC08), Sở GTVT tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định; Đội Thanh tra - An toàn số 8; Đội 2- Phòng 09 (Cục CSGT - C08); thực hiện đầy đủ các nội dung trong QCPH số 02 và số 10/QCPH-BGTVT-UBND ngày 25/3/2013 giữa Bộ GTVT với UBND tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định, gồm các nội dung sau:

+ Đã tiến hành rào thu hẹp 104 lối đi tự mở chỉ để rộng 1,2m. Trong đó: Tỉnh Quảng Ngãi rào thu hẹp 51/85 lối đi tự mở, còn lại 34/85 lối đi có chiều rộng $\leq 1,5m$ nên không cần rào thu hẹp; tỉnh Bình Định rào 53/106 lối đi, còn lại 53/106 lối đi có chiều rộng $\leq 1,5m$ nên không cần rào thu hẹp;

- + Cấm biển “Chú ý tàu hỏa” tại 191 lối đi tự mở;
- + Tổ chức cảnh giới trong các dịp cao điểm Lễ, Tết tại 03 đường ngang biển báo: km1032+480, km1051+275 và km1084+237;
- + Cải tạo độ dốc đường bộ, mở rộng mặt đường bộ, nâng cấp sửa chữa đường sắt tại 05 đường ngang có gác (km924+430, km1004+400, km1012+400, km1015+650 và km1088+611) và 02 đường ngang biển báo (km 1032+480 và km 1084+237);
- + Lắp đặt CCTĐ tại 07 đường ngang CBTĐ tỉnh Quảng Ngãi (km904+850, km923+150, km923+889, km933+150, km939+100, km941+450, km989+850) và 05 đường ngang CBTĐ tại tỉnh Bình Định (Km1009+520, km1056+550, km1072+530, km1079+010, km1092+240);
- + Lắp đặt 64 camera/32 đường ngang trong tháng 6/2018 để hỗ trợ công tác giám sát đảm bảo an ninh trật tự, ATGTĐS tại đường ngang;
- + Phối hợp với chính quyền các địa phương, tháo bỏ lều quán; phát quang cây, bụi rậm mọc hoang, giải tỏa tầm nhìn ở các đường ngang.
- Phối hợp Công ty CPTTTHĐS Đà Nẵng lắp đặt điện thoại đường sắt để hỗ trợ Công ty Cổ phần 504 cảnh giới tại đường ngang nội bộ km1089+590.
- Ban ATGT tỉnh Bình Định đã đầu tư kinh phí nâng cấp mặt đường bộ, làm gờ giảm tốc tại 02 đường ngang biển báo km 1059+362 và km 1068+230; lắp đặt 12 pa nô kích thước lớn có nội dung **“Dừng lại quan sát tàu hỏa trước khi qua đường sắt”** cấm 02 phía đường bộ của đường ngang biển báo (km1034+060, km1037+880, km1047+370, km1053+450, km1054+400, km1031+600, km1032+480, km1041+980, km1051+275, km1057+440, km1068+230 và km1082+980); lắp đặt đèn vàng nhấp nháy báo hiệu các phương tiện giao thông đường bộ “Đi chậm” tại 03 đường ngang (km1034+800, km1064+920, km1084+237).
- Ban ATGT tỉnh Quảng Ngãi đã lắp đặt pa nô tuyên truyền khổ lớn có nội dung **“Dừng lại quan sát tàu hỏa trước khi qua đường sắt”** tại các đường ngang phòng vệ biển báo và đầu tư cho nâng cấp mặt đường bộ, sửa chữa biển báo, làm gờ giảm tốc vào đường ngang tại 08 đường ngang (km904+850, km914+990, km934+400, km940+025, km941+450, km947+450, km950+700, km975+700).
- Để thực hiện các giải pháp đảm bảo TTATGTĐS trên địa bàn, Công ty đã có văn bản số 951/ĐSNB-KT-AT ngày 05/9/2017 gửi Trung tâm Viễn thông khu vực III làm thủ tục đề nghị bãi bỏ đường ngang Viba Sa Huỳnh Km992+220. Vì kể từ khi tuyến tránh Quốc lộ 1A đi qua thị trấn Sa Huỳnh xây dựng xong, đưa vào sử dụng (tuyến tránh này không đi qua đường ngang km992+220), Trung tâm Viễn thông khu vực III không còn có nhu cầu sử dụng đường ngang Km992+220 để đi vào cơ quan, do đó cần phải đóng đường ngang này để đảm bảo ATGTĐS. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm chưa thực hiện.
- Ngày 27/3/2017, Công ty đã có Công văn gửi Ban ATGT và tỉnh Quảng Ngãi đề nghị cảnh giới tại 03 lối đi tự mở tiềm ẩn nguy cơ cao mất ATGT (km912+550, km957+020 và km981+560); tỉnh Bình Định cảnh giới tại 05 lối đi tự mở (km1023+550, km1030+700, km1039+350, km1033+440, km1057+060).
- Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Bình Định hỗ trợ nhân lực và kinh phí tổ chức cảnh giới 27 đường ngang (km914+990, km917+875, km929+830, km934+400, km940+025, km947+450, km 950+700, km 955+580, km975+700, km1007+950, km1031+600, km1032+480, km1034+060, km1034+800, km1036+980, km1037+880, km1041+888, km1047+370, km1051+275, km1053+450, km1054+400, km1057+440, km1059+362, km1064+920, km1068+230, km1082+980, km1084+237).

Tồn tại:

- Chưa cấm biển cấm các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không được phép qua lại tại 49 lối đi tự mở có chiều rộng >3m (Quảng Ngãi 27 lối đi; Bình Định 22 lối đi).

- Chưa thực hiện việc hướng dẫn phương án kỹ thuật cho địa phương làm êm thuận các lối đi tự mở qua đường sắt theo nội dung tại văn bản số 3077/BGTVT-KCHT của Bộ GTVT.

5. Kết quả kiểm tra nội nghiệp và kiểm tra hiện trường

Kiểm tra nội nghiệp các Đội Cầu đường: Bồng Sơn, Quảng Ngãi, Đức Phổ và Diêu Trì; các Cung Cầu đường: Bồng Sơn, Tam Quan, Phú Cũ (thuộc Đội Cầu đường Bồng Sơn); Quảng Ngãi, Đại Lộc, Mộ Đức (thuộc Đội Cầu đường Quảng Ngãi); Thạch Trụ, Đức Phổ (thuộc Đội Cầu đường Đức Phổ); Diêu Trì và Bình Định (thuộc Đội Cầu đường Diêu Trì).
Kết quả:

- Công tác quản lý hồ sơ trạng thái kỹ thuật cầu, đường ghi được thực hiện và lưu trữ đầy đủ tại đơn vị hiện trường (Cung, Đội cầu đường). Tại các nhà gác đường ngang được trang cấp các loại sổ sách, bảng biểu gồm: Sổ nhật ký đường ngang, bảng giờ tàu, sơ đồ phòng vệ khi có chướng ngại trên đường ngang, thao tác của nhân viên gác đường ngang, sổ giao ban tuần đường (ghi chung trong sổ nhật ký đường ngang), sổ kiểm tra ghi mệnh lệnh.

- Công tác kiểm tra của Đội trưởng, Cung trưởng được thực hiện cơ bản đúng quy định.

- Cơ bản các đơn vị đã triển khai, phổ biến Luật Đường sắt 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 và các văn bản QPPL liên quan khác về đường sắt đến CBCNV trong đơn vị để thực hiện.

- Các đơn vị đã tích cực triển khai thực hiện công tác phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng trong việc giải tỏa công trình kiến trúc, cây cối, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, bảo đảm tầm nhìn biển báo, thiết bị cảnh báo.

*** Tồn tại:**

(1) **Đối với việc cập nhật các văn bản mới:** Cung Cầu đường Bồng Sơn chưa cập nhật các VBQPPL để phổ biến đến CBCNV đơn vị thực hiện gồm: Luật Đường sắt năm 2017, QCVN: 06/2018/BGTVT; QCVN: 08/2018/BGTVT; Quy trình Chạy tàu và công tác đồn đường sắt năm 2018; Nghị định 65/2018/NĐ-CP.

(2) **Đối với kiểm tra đường, ghi**

a) Tại Ga Đại Lộc: Về đường, tại km919+000 đến km920+000, mỗi 38 km919: gục, phụt bùn; biển độ dốc tại km919+220 ghi dấu mũi tên bên trái trị số độ dốc chưa đúng quy định tại Phụ lục số 9 Quy trình Bảo trì công trình đường sắt. Mốc tránh va chạm 1-II (phía Nam) chôn tại vị trí khoảng cách 2 tim đường là 3,74 m, chưa đúng vị trí quy định tại điểm 2.2.8.3. QCVN 08:2015 được thay thế và quy định tại điểm 2.1.2.1.7.3 QCVN 08:2018/BGTVT.

b) Tại Ga Mộ Đức: Khe hở mỗi nối số 14, 15 (km949): rộng 18 mm, vi phạm bảng 7, điểm 5.5.1 TCCS 02:2014/VNRA.

c) Tại Ga Đức Phổ: Đường sắt số II, mặt lằn ray bị vệt, gợn sóng, bẹp đầu, vi phạm điểm 5.5.6 TCCS 02:2014/VNRA; km967 tà vẹt treo, phụt bùn (tại thanh tà vẹt số 17 - cầu ray 42; thanh tà vẹt số 1 - cầu ray 32; thanh tà vẹt số 10 - cầu ray 30); chênh lệch má tác dụng cuối tâm ghi N4 và ray nối hướng thẳng và hướng rẽ 1,5 mm vi phạm điểm 5.5.6 TCCS 02:2014/VNRA; mòn đúng tâm ghi N5 hướng thẳng 8mm.

d) Tại Ga Bình Định: Mốc tránh va chạm 1-2 và 2-III (phía Nam) chôn tại vị trí khoảng cách giữa 2 tim đường lần lượt là 4,2 m và 4 m, chưa đúng vị trí theo quy định tại điểm 2.2.8.3 QCVN 08:2015/BGTVT được thay thế quy định tại điểm 2.1.2.1.7.3 QCVN 08:2018/BGTVT; bảng đường cong sau ghi N2 và N4 ghi các thông số kỹ thuật gia khoan viết

chữ E; siêu cao viết chữ H chưa đúng quy định tại Phụ lục 2 QCVN 06:2011/BGTVT được thay thế quy định tại Phụ lục B QCVN 06:2018/BGTVT.

đ) Tại Ga Diêu Trì: Ghi N14, tại điểm đo số 5; mỗi nối của ray nối dẫn hướng rẽ rộng 16mm; vi phạm bảng 7, điểm 5.5.1 TCCS 02:2014/VNRA; ghi N4 bị mòn đúng tâm ghi 8mm; rỗ mặt lăn từ mũi nhọn lưỡi ghi đến mặt cắt 40mm; độ hở mỗi 35 đường sắt số 2 rộng 16mm vi phạm bảng 7 điểm 5.5.1 TCCS 02:2014/VNRA.

(3) Đối với cầu đường sắt

a) Cung Cầu đường Bồng Sơn:

- Cầu Bồng Sơn km1017+953: Kiểm tra thiết bị phòng hòa, cát trong thùng bị vón cục, thùng bị rỉ sét không đúng quy định tại khoản 3 Điều 39 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

- Cầu km1018+350: Tà vẹt gỗ số 107 phía thượng lưu xô dịch sát với tà vẹt số 108 không vuông góc với tim cầu, vi phạm điểm 5.3.4 TCCS 05:2014.

- Cầu km1018+350: Ván tuần đường đóng đinh trực tiếp lên tà vẹt gỗ cầu, không đúng quy định tại Điều 21 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

b) Cung Cầu đường Quảng Ngãi

Cầu Trường Xuân km926+648: Ván tuần đường đóng đinh trực tiếp lên tà vẹt gỗ cầu, không đúng quy định tại Điều 21 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm; kiểm tra thiết bị phòng hòa, thùng đựng cát, nước không sơn màu đỏ theo quy định khoản 3 Điều 39 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm. Từ năm 2017 đến nay, hằng năm đơn vị chưa thực hiện lập đề cương và tổ chức theo dõi, đo đạc các thông số về mực nước cao nhất, thấp nhất, trung bình và đo mặt cắt đáy sông theo quy định tại Điều 2 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

c) Cung Cầu đường Đại Lộc: Kiểm tra cầu bê tông km920+030, phía hạ lưu cầu có 01 mô đất làm cản trở dòng chảy; phía thượng lưu cầu cây cỏ mọc nhiều làm cho dòng chảy không thanh thoát khi có mưa lớn.

d) Cung Cầu đường Thạch Trụ

- Cầu km959+010: Ván tuần đường đóng đinh trực tiếp lên tà vẹt gỗ cầu, chưa đúng quy định tại Điều 21 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm. Thuốc đo nước được sơn phía hạ lưu của mố cầu, chưa đúng quy định tại Điều 2 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

- Cầu km957+125: Khẩu độ thực tế 1,0 mét, nhưng chưa được phân loại là cống theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

- Cầu km963+650: Kè ta luy giáp tứ nón thượng lưu đầu cầu phía bắc bị sụt với diện tích 1,8 m² (theo báo cáo của đơn vị đã có kế hoạch sửa chữa trong quý III/2018).

đ) Cung Cầu đường Phú Cũ: Kiểm tra hầm Km1026+850, thanh tà vẹt sắt số 18 tại mối 62 bị nứt làm lỏng 01 bu lông liên kết tà vẹt với ray; biển héc-tô-mét (km1027) có chiều cao 83cm chưa đúng theo quy định tại mục biển chỉ dẫn dọc đường sắt QCVN 06:2011/BGTVT được thay thế và quy định tại Phụ lục B QCVN 06:2018/BGTVT.

(4) Đối với đường ngang

a) Cung Cầu đường Tam Quan: Kiểm tra đường ngang có người gác Km1004+400 chưa lắp đặt "Biển ngừng"; bảng Tiêu lệnh chữa cháy - Nội quy Phòng cháy chữa cháy bị mờ, rỉ sét.

b) Cung Cầu đường Đại Lộc: Kiểm tra 02 đường ngang có gác (km919+198 và km949+300) vạch "Dừng xe" hai phía đường bộ đi vào đường ngang bị mờ, chưa đúng quy định tại khoản 9 phần A Phụ lục 3 Thông tư số 62/2015/TT-BGTVT được thay thế tại khoản 9 phần A Phụ lục 4 Thông tư 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018.

(5) Đối với đường gom và lối đi tự mở

Kiểm tra đường gom, hàng rào cách ly từ km927+376 đến km 927+670 (02 phía đường sắt) tại Cung Cầu đường Quảng Ngãi: Hàng rào cách ly phía bên phải lý trình bị mất 01 thanh ngang trên cùng (tại vị trí mỗi 45 km927); hàng rào cách ly bên trái lý trình bị mất 03 thanh ngang phía dưới và thanh 01 bị vỡ bê tông lõi cốt thép (tại vị trí cầu ray 43 Km 927).

III. KẾT LUẬN

Về cơ bản, Công ty CPĐS Nghĩa Bình đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo ATGTĐS. Năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã hoàn thành khối lượng bảo trì công trình đường sắt theo hợp đồng đã ký với chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu, đảm bảo an toàn chạy tàu theo đúng công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng đã công bố.

Việc thực hiện QCPH đảm bảo an toàn tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, Công ty đã nỗ lực hoàn thành các nội dung công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm được giao. Chủ động phối hợp với UBND các cấp có đường sắt đi qua kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để phát sinh các lối đi tự mở qua đường sắt. Đã rà soát, lập hồ sơ quản lý, tiến hành bàn giao cho địa phương các lối đi tự mở qua đường sắt để các bên tổ chức thực hiện quản lý theo quy định. Công ty đã tổ chức cắm biển đầy đủ "Chú ý tàu hỏa"; các lối đi tự mở có chiều rộng >3m, Công ty đã phối hợp với với chính quyền địa phương tổ chức rào thu hẹp xuống còn 1,2m.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, Công ty còn một số tồn tại như đã nêu chi tiết tại các khoản 1, 4, 5 phần II Kết luận thanh tra này.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị Tổng công ty ĐSVN

1.1. Căn cứ Luật Đường sắt 2017, các VBQPPL hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 và các VBQPPL về đường sắt có liên quan, để khắc phục các tồn tại nêu trên và nâng cao chất lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS, đề nghị Tổng công ty ĐSVN triển khai thực hiện một số nội dung sau:

(1) Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các văn bản pháp luật trên đến các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện nghiêm túc. Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo, các Công ty CPĐS thực hiện đồng bộ việc lập Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị, chú trọng việc lập Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình đường sắt, đặc biệt là Hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT ngày 04/4/2018 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia (Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT).

(2) Tổ chức rà soát toàn bộ Hồ sơ quản lý đường ngang hiện do Tổng công ty quản lý:

- Đối với hồ sơ hoàn công thất lạc hoặc thiếu, Tổng công ty có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý hiện trạng công trình đường ngang theo quy định Điểm a Khoản 1 Điều 29 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt (Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT).

- Đối với đường ngang bị thất lạc giấy phép xây dựng, quyết định đưa công trình đường ngang vào khai thác, sử dụng: Tổng công ty có trách nhiệm lập hồ sơ hiện trạng đường ngang báo cáo Bộ GTVT cho phép tiếp tục khai thác theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 30 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT.

(3) Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các Công ty CPĐS tổ chức rà soát, bổ sung đầy đủ các Hồ sơ thiết kế, Hồ sơ hoàn công các công trình đường sắt trên tuyến đường sắt

quốc gia bị thiếu, thất lạc; tiếp nhận và bàn giao đầy đủ Hồ sơ thiết kế, Hồ sơ thi công công trình, Hồ sơ hoàn công công trình cầu, cống cho các Công ty CP đường sắt trực thuộc quản lý theo quy định.

(Kết quả thực hiện, báo cáo về Cục ĐSVN trước ngày 31/12/2018)

1.2. Trên cơ sở Quy trình Bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGVT ngày 30/6/2015, để khắc phục các tồn tại nêu trên và nâng cao chất lượng bảo trì KCHTĐS, đề nghị Tổng công ty ĐSVN:

- Kiểm tra, rà soát các quy định tại: Tiêu chuẩn TCCS 01:2012/VNRA; Tiêu chuẩn TCCS 02:2014/VNRA; Tiêu chuẩn TCCS 04:2014/VNRA; TCCS 05: 2014/VNRA; TCCS 06: 2014/VNRA; TCCS 07: 2014/VNRA và các Tiêu chuẩn cơ sở khác đang có hiệu lực để đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những tồn tại bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn, phù hợp các quy định của Luật Đường sắt 2017 và các VBQPPL hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2018.

- Nghiêm túc thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo đúng các biểu mẫu đã quy định:

+ Đối với sản phẩm SCTX cầu, cống: Mẫu biên bản nghiệm thu thực hiện theo đúng quy định tại TCCS 05:2014/VNRA;

+ Đối với sản phẩm: Đường chính tuyến, đường ga, ghi do TCCS 01:2012/VNRA và TCCS 02:2014/VNRA không quy định biểu mẫu, đề nghị Tổng công ty ĐSVN chủ động nghiên cứu, đề xuất bổ sung các biểu mẫu còn thiếu.

(Kết quả rà soát, đề nghị gửi về Cục ĐSVN trước ngày 31/12/2018)

1.3. Chỉ đạo các Công ty CPĐS rà soát thống kê các cầu lớn đã khai thác trên 10 năm nhưng chưa được kiểm định, có văn bản đề xuất Bộ GTVT cho kiểm định chất lượng công trình theo quy định.

1.4. Căn cứ Thông tư số 81/2015/TT-BGTVT ngày 25/12/2015 của Bộ GTVT nay là Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT ngày 04/4/2018 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia, đề nghị Tổng công ty hướng dẫn và thống nhất các Công ty CPĐS:

- Các mẫu biểu hồ sơ quản lý công trình đường sắt, trong đó cần chú trọng việc cập nhật biến động về sử dụng đất dành cho đường sắt theo quy định tại Luật Đường sắt 2017 và các VBQPPL hướng dẫn thi hành; bổ sung đầy đủ hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công đường sắt; tiếp nhận và bàn giao đầy đủ hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công công trình, hồ sơ hoàn công công trình cầu cống cho các đơn vị quản lý.

- Các mẫu biểu sổ theo dõi vi phạm hành lang ATGT đường sắt bao gồm lý trình vi phạm, cá nhân (tổ chức) vi phạm, đơn vị lập biên bản vi phạm, tên công trình vi phạm, phân loại đánh giá chi tiết các nội dung, cập nhật đầy đủ thời điểm xảy ra vi phạm và quá trình xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, HLATGT đường sắt.

- Chỉ đạo Phân ban Quản lý KCHTĐS khu vực II khi ký nghiệm thu phải ghi đầy đủ các cột mục trong biên bản để tiện việc theo dõi, quản lý và phục vụ trong công tác kiểm tra của các cơ quan chức năng theo quy định.

1.5. Chỉ đạo các Công ty Cổ phần đường sắt chủ động hướng dẫn phương án kỹ thuật cho địa phương làm êm thuận các lối đi tự mở qua đường sắt theo nội dung tại văn bản số 3077/BGTVT-KCHT của Bộ GTVT.

2. Yêu cầu Công ty CPĐS Nghĩa Bình

2.1. Tổ chức phổ biến và hướng dẫn, cấp phát tài liệu cho các đơn vị sản xuất (Cung, Đội Cầu đường) để cập nhật, thực hiện các văn bản QPPL về đường sắt gồm: Luật Đường sắt

năm 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 và các văn bản QPPL khác có liên quan đến đường sắt.

2.2. Có văn bản báo cáo Tổng công ty ĐSVN, Bộ GTVT đề nghị cho tổ chức kiểm định 04 cầu lớn sau:

- Tuyến ĐS Hà Nội - Tp. HCM: Cầu BTCT km1059+669 ($L_c=124m$), km1081+815 ($L_c=121,3m$), cầu dàn thép km1088+540 (2 dàn thép, $L_c=114,9m$).

- Tuyến ĐS Điều Trì-Quy Nhơn: Cầu dàn thép km01+606 (02 dàn thép, $L_c=112,8m$).

2.3. Căn cứ Luật Đường sắt 2017, các VBQPPL hướng dẫn thi hành (có hiệu lực từ ngày 01/7/2018) và các VBQPPL có liên quan, yêu cầu Công ty:

- Đối với Hồ sơ quản lý KCHTĐS: Quán triệt, triển khai thực hiện đúng các quy định về lập, quản lý Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình đường sắt và Hồ sơ quản lý HLATGT đường sắt tại Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT. Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ nội nghiệp theo quy định tại Điều 85 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

- Tổ chức rà soát, bổ sung đầy đủ Hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công các công trình đường sắt còn thiếu, thất lạc theo đúng quy định. Báo cáo, đề nghị Tổng công ty ĐSVN cung cấp các bản sao. Chủ động phối hợp với Tổng công ty ĐSVN, các chủ đầu tư và Nhà thầu thi công để tiếp nhận hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công công trình, hồ sơ hoàn công công trình đường sắt cho đầy đủ.

- Đối với Hồ sơ quản lý đường ngang hiện do Công ty quản lý:

+ Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý hiện trạng công trình đường ngang đối với 04 hồ sơ hoàn công công trình đường ngang gồm: km989+850; km1012+480; km1032+480 và km1088+611 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT);

+ Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý hiện trạng công trình đường ngang báo cáo Tổng công ty ĐSVN và Bộ GTVT cho phép tiếp tục khai thác đối với 30/89 đường ngang bị thất lạc quyết định thành lập, 21/89 đường ngang không có Quyết định đưa công trình đường ngang vào khai thác, sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 30 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT.

+ Rà soát các đường ngang có gác, thực hiện lắp đặt "Biển ngừng" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 đối với các đường ngang còn thiếu (đường ngang Km1004+400 chưa lắp đặt "Biển ngừng").

(Báo cáo kết quả thực hiện về Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 31/12/2018)

2.4. Yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các biểu mẫu đã qui định tại: Tiêu chuẩn TCCS 01:2012/VNRA; Tiêu chuẩn TCCS 02:2014/VNRA; Tiêu chuẩn TCCS 04:2014/VNRA; TCCS 05:2014/VNRA; TCCS 06:2014/VNRA; TCCS 07:2014/VNRA. Đồng thời, chủ động đề xuất Tổng công ty ĐSVN các mẫu biểu biên bản nghiệm thu nội bộ cho phù hợp với thực tế đối với các sản phẩm SCTX đường chính tuyến, đường ga, ghi và cầu, cống.

2.5. Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, đơn vị hiện trường, khẩn trương tổ chức sửa chữa, khắc phục các tồn tại đã nêu tại khoản 1, khoản 4 và khoản 5, phần II Kết luận thanh tra này. Yêu cầu hoàn thành xong trước ngày 30/11/2018.

2.6. Căn cứ vào QCPH, chủ động phối hợp với Ban ATGT các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, tổ chức rà soát toàn bộ 191 lối đi tự mở, đề xuất chính quyền các địa phương, chú trọng thực hiện các giải pháp bảo đảm ATGT như:

- Ưu tiên bố trí các điểm cảnh giới hoặc chốt gác đối với các điểm tiềm ẩn nguy cơ cao mất ATGT; xây dựng đường gom, rào ngăn cách để xóa bỏ và rào đóng các lối đi tự mở qua đường sắt.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc bảo vệ các hàng rào thu hẹp lối đi tự mở, kịp thời báo cáo UBND xã nơi có hàng rào thu hẹp thường xuyên bị đập phá, tháo dỡ, mở rộng để có biện pháp xử lý, ngăn chặn. Đồng thời khẩn trương rào thu hẹp lại các lối đi tự mở km957+020, km1023+550, km1039+050, km1039+350, km1043+290 bị người dân phá dỡ để đảm bảo ATGT.

- Chủ động phối hợp Sở GTVT Quảng Ngãi và Bình Định trong việc triển khai xây dựng gờ giảm tốc tại 61 điểm giao cắt cùng mức giữa đường bộ và đường sắt cần xây dựng theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản số 4852/BGTVT-KCHT ngày 08/5/2017 về việc danh mục thứ tự ưu tiên xây dựng gờ giảm tốc đối với đường ngang đường sắt (tỉnh Quảng Ngãi 28 điểm, tỉnh Bình Định 33 điểm).

- Hướng dẫn phương án kỹ thuật cho địa phương làm êm thuận các lối đi tự mở qua đường sắt theo nội dung tại văn bản số 3077/BGTVT-KCHT của Bộ GTVT.

- Hướng dẫn nghiệp vụ khi địa phương đề nghị, trang cấp còi, cờ, đèn tín hiệu cho người được địa phương cử ra làm nhiệm vụ cảnh giới, chốt gác tại các lối đi tự mở tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT.

2.7. Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm hành lang ATGTĐS và phạm vi bảo vệ công trình đường sắt. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền, chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và Đội Thanh tra - An toàn số 8 kịp thời xử lý các vi phạm, tuyệt đối không để phát sinh các lối đi tự mở, cũng như vi phạm về hành lang ATGT đường sắt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy quyền cho Trường đoàn thanh tra thực hiện công bố kết luận thanh tra theo quy định. Thực hiện công khai kết luận thanh tra trên phần mềm **tpublic** của Bộ GTVT.

2. Giao phòng Pháp chế - Thanh tra theo dõi, xử lý sau thanh tra theo quy định. Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, trường hợp Công ty CPĐS Nghĩa Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, yêu cầu áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

3. Phòng Khoa học công nghệ - Môi trường thực hiện công khai kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử của Cục và của Bộ GTVT theo quy định.

4. Yêu cầu Công ty CPĐS Nghĩa Bình khắc phục tồn tại đã nêu và gửi báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Cục ĐSVN và phòng Thanh tra - An toàn II trước ngày 30/11/2018 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (để b/c);
- Lãnh đạo Cục (để chỉ đạo);
- Tổng công ty ĐSVN (để ch/đạo và th/h);
- Công ty CPĐS Nghĩa Bình (để th/h);
- Các Phòng PC-TT, KCHTGT, KHCN&MT, TT-AT II (để th/h);
- Đội TT-AT số 8 (để th/h);
- Lưu: VP, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

